TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 04/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT- TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Th

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Th.

2. Bà: Lò Thị Ly S.

Thư ký nghi biên bản phiên tòa : Ông Lâu Văn Ch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Th – Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 04/07/2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mường L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2018, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/HSST-QĐ đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn T - sinh năm 1990; Nơi sinh: Xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ ; Dân tộc: Thái; Con ông Vi Văn Kh, sinh năm 1960; Con bà Lương Thị Th, sinh năm 1960; có vợ Vi Thị D, sinh năm 1989, có 03 (ba) con lớn nhất, sinh năm 2008, nhỏ nhất, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2017 đến 12/12/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

1. Anh Vi Văn B - Sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lò Văn H - Sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hà Văn Đ - Sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Kh, Nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2017, Vi V ăn T, sinh năm 1990 ở bản X, xã Quang Ch, huyện Mường L, tỉnh Thanh Hóa đi xe máy, chưa có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA loại xe Wave màu xanh- đen- bạc lên khu vực suối Mo thuộc bản P, xã Quang Ch, huyện Mường L mục đích là trộm cắp tài sản. Vi Văn T để xe máy và đi lên đồi Pù Chá vào chòi rẫy của gia đình anh Lò Văn H, ở bản P, xã Quang Ch không có người trông coi. T lấy 01 (một) chiếc bì màu vàng ở dưới gầm chòi và bắt trộm 05 (Năm) con gà cho vào bì gùi số gà trộm cắp được đi sang chòi rẫy của gia đình anh Vi Văn B cùng bản bắt trộm 02 (hai) con gà. Lúc này anh Vi Văn D là con trai của anh Vi Văn Bóng vào chòi kiểm tra phát hiện bị mất gà và nhìn thấy có người chạy lên đồi Pù Chá nên đã gọi điện cho anh B thông báo cho Ban quản lý bản và Công an xã Quang Ch truy đuổi, được khoảng 30 phút cùng ngày bắt quả tang Vi Văn T cùng 07 (bảy) con gà, khi T đi về chỗ để xe máy.Trong khi vật lộn bắt T anh Hà Văn Đ bị thương tích ở đùi phải do T dùng dao mang theo trong người.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường L số: 04/KL-ĐGTS ngày 11 tháng 12 năm 2017 kết luận: 01(một) con gà trống, lông nhạn trọng lượng 2,6kg (hai phẩy sáu), 01 (môt) con gà mái, lông màu đen trọng lượng 2,2 kg (hai phẩy hai), 01 (một) con gà mái, lông màu vàng trọng lượng 2,0 kg (hai), 01 (một) con gà mái, lông nhạn trọng lượng 2,1kg (hai phẩy một), 01 (một) con gà mái, lông nhạn trọng lượng 1,9 kg (một phẩy chín), : 01(một) con gà trống, lông nhạn trọng lượng 2,5 kg (hai phẩy năm), 01 (một) con gà mái, lông màu trắng trọng lượng 2,0 kg (hai). Tổng trọng lượng là 15,3 kg (mười lăm phẩy ba), có trị giá là 2.295.000đ (*hai triệu hai trăm chín lăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 15/Ctr-VKS- ML ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L truy tố Vi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Nay là khoản 1 điều 173 BLHS 2015;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

+ Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Vi Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản"* .

+ Áp dụng điều luật: Khoản1 điều 138; điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 ; Nay là khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1điều 51;điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với Vi Văn T.

+ Về hình phạt: Bị cáo Vi Văn Tiến từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Lò Văn H và anh Vi Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xét.

+ Về hình phạt bổ sung và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Nhưng cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người đân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của vùng biên giới, hiểu biết pháp luật hạn chế, được quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Nay là điểm i, s khoản 1điều 51 BLHS 2015, nên đề nghị với Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho các bị cáo có mức hình phạt thấp nhất, để cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không thay đổi, bổ sung gì thêm, không tranh luận với đại diện VKS, lời nói lời cuối cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đinh, người thân và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mường L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường L, Kiểm sát viên;Tòa án nhân dân huyện Mường L, Hội đồng xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ chứng minh có tội, không có tội cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn T khai nhận đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2017 bị cáo

Vi Văn T đã lợi dụng sơ hở của người bị hại anh Lò Văn H và anh Vi Văn B lén lút bắt trộm 07 (bảy) con gà. Tổng trọng lượng là 15,3 kg (mười lăm phẩy ba kg), có trị giá là 2.295.000đ (hai triệu hai trăm chín lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Vi Văn T có đủ căn cứ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Nay là khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn của xã hội. Hiện nay, tình hình trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Mường L xảy ra hết sức phức tạp, thường do các đối tượng nghiện ma túy, ham chơi, gây nên nhiều bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo do có lối sống buông thả, không chịu lao động nên khi thấy chủ sở hữu tài sản mất cảnh giác thì tìm mọi cách chiếm đoạt tài sản có giá trị để bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân, cần thiết phải có khung hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và ngăn ngừa, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Vi Văn T có nhân thân xấu năm 2013 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buột 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mục đích trộm cắp gà bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, lại là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nay là điểm i, s điều 51 BLHS 2015 và không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với tính chất, hậu quả, nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" và khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng giáp biên giới không có công ăn việc làm ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lò Văn H và anh Vi Văn B không có yêu cầu bị cáo Vi Văn T bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01con dao nhọn dài cả cán 27cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, chiều dài 16 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,6 cm, 01(một) bao bì màu vàng; đều đã qua sử dụng không có gía trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về các vấn đề khác : Đối với 01 (một) xe máy chưa có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA loại xe wave màu xanh- đen - bạc; số khung 3901HY249975; số máy JA39E0250011 là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn Kh và anh Kh không biết Vi Văn T lấy xe máy đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp cho anh Vi Văn Kh là phù hợp.

Đối với anh Hà Văn Đ, bị thương tích ở đùi trong khi vật lộn bắt bị cáo Vi Văn T gây ra, anh Hà Văn Đơn có đơn đề nghị không giám định tỷ lệ thương tật và có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo Vi Văn T, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí HSST; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ còn lại 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoan 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01con dao nhọn dài cả cán 27cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, chiều dài 16 cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,6 cm, 01(một) bao bì màu vàng; đã qua sử dụng không có gía trị sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang quy trữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Mường Lát. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/ 4 /2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ: Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự (Nay là khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015); Khoản 1điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Khóa

14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường L;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường L;
- Chi cục THADS huyện Mường L;
- UBND xã Quang Chiểu, huyện Mường L;
- Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn Th

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cường **Ngô Thị Lan** **Quách Văn Thành**